TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2021/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 21 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị C - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Thích, xã Th, huyện C, tỉnh H.

+ Bị đơn: Anh Tống Văn D - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Đội 8, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị C và anh Tống Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Trần Thị C và anh Tống Văn D thỏa thuận giải quyết việc nuôi dưỡng con chung như sau: Chị Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tống Thu H sinh ngày 30/05/2011 và cháu Tống Thu H sinh ngày 17/7/2013 (hiện cháu Tống Thu H và cháu Tống Thu H đang do chị Trần Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Tống Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị C mỗi tháng, mỗi cháu là 1.500.000 đồng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu Tống Thu H và cháu

Tống Thu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, chị Trần Thị C và anh Tống Văn D thỏa thuận giải quyết chị C nộp toàn bộ. Chị Trần Thị C phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng số tiền án phí chị Trần Thị C phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0004244 ngày 05/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Trần Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng